

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

BÀI THƠ CHƯA THỂ ĐẶT TÊN

*Nâng bát com trên tay, những hạt gạo gặt từ cánh đồng bà tôi nằm xuống
Từng hạt gạo ngọt thơm, như lời ru của bà, người tôi chưa hề biết mặt
Tôi hình dung khuôn mặt bà mềm mại, khi bà được chôn vào trong lòng
đất,*

*áo quần tôi tả, da dính chặt với xương
Trận đói năm bốn lăm, làng tôi đói mò chôn xác chết
Mồ bà không ai biết
Bát com đắng miệng cha tôi 65 năm*

*65 năm sau, hương hồn tổ tiên dẫn cha và tôi đứng trước mộ bà
Lần đầu tiên tôi nghe cha gọi “Mẹ”
Cánh đồng lúa sau lưng cha run rẩy*

*Hai chân tôi gắn chặt vào bùn
Nghe trong khói hương, hồn bà lan tỏa, bám sâu vào đất, mọc rễ vào
ruộng đồng
Bà se sẽ hát ru gọi lúa trở đồng*

*Nâng bát com trên tay, tôi đếm từng hạt gạo
Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt
Từng hạt óng ánh thơm lời ru của bà tôi
đơm lên từ lòng đất
Ngoài kia
trong hoàng hôn
lời ru bà tôi vẫn se sẽ trở đồng*

(Nguyễn Phan Quế Mai, *Viết và đọc – Chuyên đề mùa đông 2025*, NXB Hội Nhà văn, tr. 157)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với *từng hạt gạo ngọt thơm* ở khổ thơ đầu tiên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép tu từ liệt kê trong những dòng thơ sau:

*Hai chân tôi gắn chặt vào bùn
Nghe trong khói hương, hồn bà lan tỏa, bám sâu vào đất, mọc rễ vào ruộng đồng
Bà se sẽ hát ru gọi lúa trở đồng*

Câu 4. Anh/Chị hiểu gì về suy nghĩ, tình cảm của nhân vật tôi qua những câu thơ sau:

Nâng bát cơm trên tay, tôi đếm từng hạt gạo
Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt
Từng hạt óng ánh thơm lời ru của bà tôi
đơm lên từ lòng đất

Câu 5. Từ bài thơ trên, anh/chị rút ra thông điệp gì sâu sắc nhất cho bản thân? Lý giải vì sao chọn thông điệp đó? Trình bày khoảng 7-8 dòng.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận về đoạn thơ sau trong tác phẩm “*Bài thơ chưa thể đặt tên*” của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai:

*Nâng bát cơm trên tay, tôi đếm từng hạt gạo
Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt
Từng hạt óng ánh thơm lời ru của bà tôi
đơm lên từ lòng đất
Ngoài kia
trong hoàng hôn
lời ru bà tôi vẫn se sẽ trở đồng*

Câu 2. *Thích ứng trong mọi hoàn cảnh* là nhan đề của cuốn sách của tác giả McKeown. Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Tuổi trẻ cần phải thích ứng trong mọi hoàn cảnh.

(1) *Thích ứng trong mọi hoàn cảnh* là nhan đề bản dịch tiếng Việt của cuốn sách *Adaptability*, tác giả Max McKeown, người dịch Thế Anh, NXB Thanh Hóa, 2019.

LỜI GIẢI CHI TIẾT THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Chỉ ra những dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Trả lời:

Bài thơ được viết theo **thể thơ tự do**.

Giải thích dễ hiểu:

Có thể nhận ra đây là thơ tự do vì:

- Các dòng thơ **dài ngắn không đều nhau**.
- Bài thơ **không bị gò bó** theo số chữ của các thể thơ quen thuộc như lục bát, thất ngôn...
- Nhịp thơ **linh hoạt**, ngắt theo cảm xúc của người viết.
- Cách diễn đạt tự nhiên, giống như dòng cảm xúc đang tuôn chảy.

Cách viết ngắn gọn để đi thi:

Bài thơ thuộc **thể thơ tự do** vì các dòng thơ có số tiếng không đều nhau, nhịp điệu linh hoạt, cách ngắt nhịp tự nhiên theo mạch cảm xúc, không tuân theo niêm luật chặt chẽ.

Câu 2. Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với “từng hạt gạo ngọt thơm” ở khổ thơ đầu tiên.

Trả lời:

Hình ảnh được dùng để so sánh với “từng hạt gạo ngọt thơm” là “lời ru của bà”.

Giải thích dễ hiểu:

Trong câu thơ:

Từng hạt gạo ngọt thơm, như lời ru của bà, người tôi chưa hề biết mặt

tác giả đã dùng từ “**như**” để tạo phép so sánh.

Như vậy, **hạt gạo ngọt thơm** được so sánh với **lời ru của bà**.

Ý nghĩa:

Cách so sánh này làm cho hạt gạo không chỉ là thức ăn bình thường mà còn mang trong nó:

- tình yêu thương của bà,
- hơi ấm gia đình,
- sự chở che, dịu dàng của cội nguồn.

Cách viết ngắn gọn để đi thi:

Hình ảnh dùng để so sánh với “từng hạt gạo ngọt thơm” là “lời ru của bà”. Qua đó, tác giả làm nổi bật sự ngọt ngào, ấm áp và thiêng liêng của hạt gạo quê hương.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép tu từ liệt kê trong những dòng thơ sau

Hai chân tôi gắn chặt vào bùn

Nghe trong khói hương, hồn bà lan tỏa, bám sâu vào đất, mọc rễ vào ruộng đồng

Bà se sẽ hát ru gọi lúa trở đồng

Trả lời:

Phép liệt kê được thể hiện qua các từ ngữ: “**lan tỏa, bám sâu vào đất, mọc rễ vào ruộng đồng**”.

Giải thích dễ hiểu:

Tác giả dùng nhiều hình ảnh nối tiếp nhau để diễn tả sự hiện diện của người bà sau khi đã khuất. Nhờ đó:

Thứ nhất, phép liệt kê giúp hình ảnh người bà hiện lên thật sống động.

Người bà không còn chỉ là một con người đã mất, mà như đang hòa vào đất đai, ruộng đồng, cây lúa quê hương.

Thứ hai, nó nhấn mạnh sự gắn bó sâu nặng giữa bà với quê hương.

Bà mất đi nhưng không biến mất hoàn toàn. Bà như hóa thân vào đất, vào lúa, vào cuộc sống của con cháu.

Thứ ba, phép liệt kê còn làm tăng cảm xúc cho câu thơ.

Người đọc cảm nhận được sự xúc động, thành kính và biết ơn của nhân vật “tôi” trước bà và tổ tiên.

Cách viết đầy đủ, dễ ăn điểm:

Phép liệt kê trong các từ ngữ **“lan tỏa, bám sâu vào đất, mọc rễ vào ruộng đồng”** đã làm cho hình ảnh người bà hiện lên vừa thiêng liêng vừa gần gũi. Qua đó, tác giả nhấn mạnh rằng bà tuy đã mất nhưng linh hồn bà vẫn gắn bó bền chặt với đất đai, ruộng đồng và quê hương. Biện pháp này còn góp phần tăng sức gợi cảm, thể hiện niềm xúc động và lòng biết ơn sâu sắc của nhân vật “tôi” trước cội nguồn.

Câu 4. Anh/Chị hiểu gì về suy nghĩ, tình cảm của nhân vật “tôi” qua những câu thơ sau

Nâng bát cơm trên tay, tôi đếm từng hạt gạo

Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt

Từng hạt óng ánh thơm lời ru của bà tôi

đơm lên từ lòng đất

Trả lời:

Qua những câu thơ này, có thể thấy nhân vật “tôi” là người **biết trân trọng hạt gạo, thấu hiểu công lao của tổ tiên**, đồng thời có **tình cảm biết ơn sâu sắc đối với bà và quê hương**.

Giải thích dễ hiểu:

“Nâng bát cơm trên tay, tôi đếm từng hạt gạo”

Chi tiết “nâng”, “đếm” cho thấy thái độ rất trân trọng. Nhân vật “tôi” không nhìn hạt gạo một cách bình thường, mà nhìn bằng sự thành kính và xúc động.

“Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt”

Nhân vật “tôi” hiểu rằng trong mỗi hạt gạo có công sức, mồ hôi, nỗi vất vả của biết bao thế hệ đi trước.

“Từng hạt óng ánh thơm lời ru của bà tôi”

Hạt gạo không chỉ kết tinh từ lao động mà còn chứa đựng tình yêu thương, sự dịu dàng, hơi ấm của gia đình.

“đơm lên từ lòng đất”

Hạt gạo còn là kết quả của đất đai quê hương, của nguồn cội, của truyền thống.

Kết luận:

Nhân vật “tôi” đã nhận ra giá trị lớn lao của hạt gạo:

đó không chỉ là thức ăn nuôi sống con người, mà còn là kết tinh của **lao động, tình thương, cội nguồn và lịch sử gia đình**.

Cách viết gọn để đi thi:

Qua những câu thơ, nhân vật “tôi” thể hiện sự trân trọng đối với từng hạt gạo, đồng thời ý thức sâu sắc rằng trong mỗi hạt gạo có mồ hôi, công sức của tổ tiên và cả lời ru yêu thương của bà. Điều đó cho thấy nhân vật “tôi” là người sống giàu tình cảm, biết ơn cội nguồn, trân quý lao động và gắn bó với quê hương.

Câu 5. Từ bài thơ trên, anh/chị rút ra thông điệp gì sâu sắc nhất cho bản thân? Lí giải vì sao chọn thông điệp đó?

Trả lời tham khảo:

Thông điệp sâu sắc nhất em rút ra từ bài thơ là: **Con người phải biết trân trọng cội nguồn, biết ơn những thế hệ đi trước và sống xứng đáng với những gì mình đang được hưởng hôm nay.**

Giải thích dễ hiểu:

Bài thơ làm em hiểu rằng mỗi điều tưởng như bình thường trong cuộc sống, như một bát cơm, một hạt gạo, đều có phía sau là biết bao mồ hôi, nước mắt, sự hi sinh của cha ông. Nếu không biết ơn quá khứ, con người sẽ dễ sống vô tâm, hời hợt. Vì vậy, em chọn thông điệp này vì nó nhắc em phải sống có trách nhiệm hơn với gia đình, với quê hương và với chính bản thân mình. Biết ơn không chỉ là nhớ về người đi trước mà còn là cố gắng học tập, rèn luyện và sống tử tế để tiếp nối những giá trị tốt đẹp mà họ đã vun đắp.

Bản 7–8 dòng dễ học:

Bài thơ gợi cho em thông điệp sâu sắc về lòng biết ơn cội nguồn. Mỗi hạt gạo không chỉ là thành quả lao động mà còn là kết tinh của mồ hôi, tình thương và cả sự hi sinh của những thế hệ đi trước. Vì vậy, con người cần biết trân trọng những điều mình đang có trong cuộc sống. Em chọn thông điệp này vì trong cuộc sống hiện đại, nhiều khi ta dễ quên đi công lao của cha mẹ, ông bà và quê hương. Bài thơ nhắc em phải sống chậm lại, biết yêu thương gia đình hơn, biết quý trọng thành quả lao động và nỗ lực học tập để không phụ công những người đã hi sinh cho mình.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ cảm nhận về đoạn thơ

*Nâng bát cơm trên tay, tôi đếm từng hạt gạo
 Từng hạt óng ánh mồ hôi của những tổ tiên tôi còng lưng gieo gặt
 Từng hạt óng ánh thơm lờn ru của bà tôi
 đơm lên từ lòng đất
 Ngoài kia
 trong hoàng hôn
 lời ru bà tôi vẫn se sẽ trở đồng*

1. Cách hiểu đề thật đơn giản

Đề yêu cầu viết **đoạn văn khoảng 200 chữ** nêu cảm nhận về đoạn thơ.
 Vậy mình cần làm 3 việc:

- Nói đoạn thơ hay ở điểm nào.
- Chỉ ra nội dung chính của đoạn thơ.
- Nêu vài nét nghệ thuật.

2. Dàn ý rất dễ học

Mở đoạn

Giới thiệu đoạn thơ và cảm nhận chung: đoạn thơ hay, xúc động, thể hiện lòng biết ơn cội nguồn.

Thân đoạn

- Hình ảnh **hạt gạo** hiện lên rất đẹp, không chỉ là lương thực mà còn là kết tinh của mồ hôi tổ tiên.
- Hạt gạo còn gắn với **“lời ru của bà”**, nghĩa là gắn với tình thương, gia đình, truyền thống.
- Hình ảnh **“đơm lên từ lòng đất”** cho thấy hạt gạo sinh ra từ đất đai quê hương, từ cội nguồn.
- Hai câu cuối rất hay: **“lời ru bà tôi vẫn se sẽ trở đồng”**.
Lời ru vốn là âm thanh, nay được hình dung như hóa thành lúa, thành hạt, thành sự sống.
- Qua đó thấy được lòng biết ơn của nhân vật “tôi” đối với bà, tổ tiên và quê hương.
- Nghệ thuật: hình ảnh đẹp, ngôn ngữ giản dị mà giàu sức gợi, giọng thơ sâu lắng.

Kết đoạn

Khẳng định giá trị của đoạn thơ.

3. Đoạn văn mẫu khoảng 200 chữ, văn phong dễ học

Đoạn thơ đã để lại trong người đọc nhiều xúc động sâu sắc về giá trị của hạt gạo và ý nghĩa của cội nguồn. Trước hết, hạt gạo trong cảm nhận của nhân vật “tôi” không còn là vật bình thường mà trở thành kết tinh của biết bao công sức, mồ hôi của tổ tiên “còng lưng gieo gặt”. Cách diễn đạt ấy khiến người đọc cảm nhận rõ sự nhọc nhằn, lam lũ của những thế hệ đi trước. Không chỉ vậy, từng hạt gạo còn “thơm lời ru của bà tôi”, nghĩa là trong hạt gạo không chỉ có giá trị vật chất mà còn có cả tình yêu thương, sự chở che, hơi ấm gia đình. Đặc biệt, hình ảnh “lời ru bà tôi vẫn se sẽ trở đồng” là một hình ảnh rất đẹp và giàu sức gợi. Lời ru vốn là âm thanh nhưng ở đây dường như đã hóa thành bông lúa, thành sự sống xanh tươi trên cánh đồng quê hương. Qua đoạn thơ, ta thấy được lòng biết ơn sâu sắc của nhân vật “tôi” đối với bà, với tổ tiên, với quê hương. Giọng thơ trầm lắng, hình ảnh giản dị mà giàu ý nghĩa đã làm nên vẻ đẹp xúc động của đoạn thơ.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ với chủ đề: Tuổi trẻ cần phải thích ứng trong mọi hoàn cảnh.

1. Hiểu đề đơn giản

Đề yêu cầu bàn về một vấn đề đời sống:

Vì sao tuổi trẻ cần biết thích ứng trong mọi hoàn cảnh?

Tức là bài làm cần có:

- Giải thích “thích ứng” là gì.
- Vì sao tuổi trẻ phải thích ứng.
- Làm thế nào để thích ứng.
- Phê phán những người ngại thay đổi.

- Rút ra bài học cho bản thân.

2. Dàn ý dễ học

Mở bài

Giới thiệu cuộc sống luôn thay đổi, vì thế người trẻ cần biết thích ứng.

Thân bài

a) Giải thích

- Thích ứng là điều chỉnh suy nghĩ, hành động, cách sống để phù hợp với hoàn cảnh mới.
- Tuổi trẻ cần thích ứng nghĩa là người trẻ phải linh hoạt, không ngại thay đổi để phát triển bản thân.

b) Vì sao tuổi trẻ cần thích ứng

- Cuộc sống luôn biến động.
- Biết thích ứng giúp vượt qua khó khăn.
- Biết thích ứng giúp nắm bắt cơ hội.
- Biết thích ứng giúp trưởng thành và thành công.

c) Cần làm gì để thích ứng

- Không ngừng học hỏi.
- Bình tĩnh trước thay đổi.
- Rèn kỹ năng sống, kỹ năng làm việc.
- Dám thay đổi cách nghĩ, cách làm.
- Giữ vững giá trị tốt đẹp của bản thân.

d) Mở rộng

- Phê phán người bảo thủ, ngại đổi mới, dễ tụt hậu.
- Thích ứng không có nghĩa là sống xuôi theo hoàn cảnh một cách mù quáng hay đánh mất bản thân.

Kết bài

Khẳng định lại ý nghĩa của việc thích ứng đối với tuổi trẻ.

3. Bài văn mẫu khoảng 600 chữ, văn phong dễ học

Trong cuộc sống, không có điều gì đứng yên mãi mãi. Hoàn cảnh sống thay đổi, xã hội thay đổi, công nghệ thay đổi, yêu cầu học tập và làm việc cũng thay đổi từng ngày. Chính vì vậy, tuổi trẻ muốn trưởng thành và thành công thì cần phải biết thích ứng trong mọi hoàn cảnh.

Thích ứng là khả năng điều chỉnh suy nghĩ, thái độ và hành động của mình để phù hợp với điều kiện, môi trường và tình huống mới. Nói một cách đơn giản, thích ứng là biết thay đổi đúng lúc để không bị tụt lại phía sau. Đối với tuổi trẻ, thích ứng không chỉ là một kỹ năng cần có mà còn là một điều kiện quan trọng để tồn tại, phát triển và khẳng định bản thân trong cuộc sống hiện đại.

Tuổi trẻ cần biết thích ứng trước hết vì cuộc sống luôn vận động không ngừng. Không ai có thể sống mãi trong một môi trường cố định, thuận lợi và quen thuộc. Một học sinh có thể phải làm quen với cách học mới, một sinh viên có thể phải thích nghi với môi trường tự lập, một người trẻ khi đi làm phải học cách hòa nhập với tập thể và áp lực công việc. Nếu không biết thích ứng, con người sẽ dễ hoang mang, chán nản và thất bại trước những biến động của cuộc đời.

Không những vậy, thích ứng còn giúp người trẻ vượt qua khó khăn và nắm bắt cơ hội. Khi gặp thử thách, người biết thích ứng sẽ không ngồi than phiền hay đổ lỗi cho hoàn cảnh, mà sẽ tìm cách thay đổi để phù hợp hơn. Trong học tập cũng vậy, nếu một phương pháp học không hiệu quả, người học cần thay đổi cách học. Trong công việc, nếu môi trường mới đòi hỏi những kỹ năng mới, người trẻ cần chủ động rèn luyện để đáp ứng. Chính sự linh hoạt ấy giúp con người trưởng thành hơn sau mỗi lần va vấp.

Tuy nhiên, thích ứng không có nghĩa là thay đổi một cách mù quáng hay đánh mất giá trị của bản thân. Người trẻ cần thích ứng với hoàn cảnh nhưng vẫn phải giữ được những phẩm chất tốt đẹp như trung thực, trách nhiệm, lòng nhân ái và ý chí vươn lên. Thích ứng đúng là biết đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhưng không đánh mất nguyên tắc sống của mình.

Vậy tuổi trẻ cần làm gì để thích ứng tốt hơn? Trước hết, mỗi người phải không ngừng học hỏi, vì tri thức là nền tảng giúp ta tự tin trước thay đổi. Bên cạnh đó, cần rèn luyện bản lĩnh, giữ bình tĩnh khi gặp khó khăn, không sợ cái mới. Người trẻ cũng cần chủ động trải nghiệm, rèn kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề để dễ hòa nhập với những môi trường khác nhau. Quan trọng hơn, phải có tinh thần cầu tiến, dám sửa mình, dám bước ra khỏi vùng an toàn để phát triển.

Trong thực tế, vẫn có những người trẻ sống bảo thủ, ngại thay đổi, chỉ muốn ở mãi trong sự quen thuộc. Chính thái độ ấy khiến họ dễ bị tụt hậu, khó thích nghi với nhịp sống hiện đại. Nếu không chịu thay đổi khi cần thiết, con người sẽ bỏ lỡ cơ hội và khó đạt được thành công.

Tuổi trẻ là quãng thời gian đẹp nhất để học hỏi, trải nghiệm và trưởng thành. Vì thế, biết thích ứng trong mọi hoàn cảnh là điều rất cần thiết. Mỗi người trẻ hãy rèn cho mình sự linh hoạt, bản lĩnh và tinh thần sẵn sàng thay đổi để vượt qua thử thách, nắm bắt cơ hội và sống tốt hơn trong một thế giới luôn vận động không ngừng.